TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày: 12/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Quốc Vượng
Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10–Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10–Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10–Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Tuấn H**, tên gọi khác: H cá khô, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: tổ A, thôn B, xã T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B, sinh năm: 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: có 03 tiền án, cụ thể:

- Tại bản án số: 57/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của TAND thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt Vũ Tuấn H 03 (ba) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo chưa được xóa án tích

- Tại bản án số: 31/2021/HS-ST ngày 03/06/2021 của TAND thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt Vũ Tuấn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo chưa được xóa án tích

- Tại bản án số: 33/2023/HS-ST ngày 29/08/2023 của TAND thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt Vũ Tuấn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo chưa được xóa án tích

Tiền sự: Không

Về nhân thân:

- Tại bản án số: 67/1999/HS-ST ngày 16/09/1999 của TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt Vũ Tuấn H 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Tại bản án số: 123/2005/HS-ST ngày 25/11/2005 của TAND tỉnh Bình Dương xử phạt Vũ Tuấn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Hủy hoại tài sản"*.

- Tại bản án số: 44/2010/HS-ST ngày 12/04/2010 của TAND huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt Vũ Tuấn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về *"Tội trộm cắp tài sản"*.

- Tại bản án số: 121/2012/HS-ST ngày 27/07/2012 của TAND tỉnh Bình Dương xử phạt Vũ Tuấn H 04 (bốn) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 21/9/2025 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ ông Lê Minh T, sinh năm: 1976; Nơi thường trú: tổ 03, khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt

+ ông Giang Thành Đ, sinh năm: 1987; Nơi thường trú: tổ 1, ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai – Có đơn vắng mặt.

+ ông Nguyễn Trọng V, sinh năm: 1999; Nơi thường trú: tổ 7, khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Phạm Văn K, sinh năm: 1969; Nơi thường trú: tổ 3, khu phố H, phường B, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7/2025, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", Vũ Tuấn H về sinh sống tại địa bàn phường B, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 05 giờ ngày 21/09/2025, H đi bộ đến khu vực Trường trung học phổ thông N thuộc phường B, tỉnh Đồng Nai để thăm em trai tên Vũ Thanh L là nhân viên trong trường học. Khi đến cổng trường phía bên phòng bảo vệ, H nhìn thấy bảo vệ tên Lê Minh T đang đi bộ tại khu vực các phòng học. Quan sát sung quanh thấy không còn ai trông coi nên H trèo hàng rào vào bên trong trường tìm tài sản chiếm đoạt. H nhìn thấy 01 xe mô tô Honda Wave biển số 93P1-07788 và 01 chùm chìa khóa treo trên xe là xe của anh T nên đi đến lấy chùm chìa khóa mở cửa cổng rào rồi quay ra đẩy xe mô tô Honda Wave ra khỏi trường học. H điều khiển xe ra Quốc lộ 13 chạy về hướng xã L, tỉnh đồng Nai đề tìm người bán xe nhưng không bán được.

Sau đó H điều khiển xe quay về lại phường B đến một tiệm cầm đồ "K" thuộc tổ 3, khu phố H, phường B, tỉnh Đồng Nai của anh Phạm Văn K. Tại đây H mượn anh K 02 lần tiền với tổng số tiền là 5.000.000 đồng và để lại 01 xe mô tô cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký và 01 căn cước công dân tên Lê Minh T mà H vừa chiếm đoạt được cho anh K giữ làm tin.

Phát hiện bị mất xe mô tô, anh T trình báo Công an phường B. Quá trình kiểm tra, xác minh Công an phường B đã làm việc được với Vũ Tuấn H. H đã khai nhận toàn bộ sự việc chiếm đoạt xe mô tô Honda Wave của anh Lê Minh T đồng thời giao nộp số tiền 2.650.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/ KL-ĐGTS ngày 29/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng phường B, tỉnh Đồng Nai, kết luận: 01

xe mô tô Honda Wave biển số: 93P1 - 07788 mà Vũ Tuấn H chiếm đoạt của anh Lê Minh T trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định số: 2805/KL-KTHS ngày 17/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sữa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định.

Quá trình điều tra, Vũ Tuấn H còn khai nhận thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản khác, như sau:

1. Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 10/09/2025, H đi bộ ngang qua Trung tâm y tế khu vực B, tỉnh Đồng Nai thì nhìn thấy bên trong trung tâm có nhiều xe mô tô nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đi đến khu vực để xe của khoa chấn thương chỉnh hình rồi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 93N4-0011 của anh Giang Thành Đ dựng dưới mái hiên nhà xe rồi điều khiển xe ra Quốc lộ 13 đi về hướng xã L, tỉnh đồng Nai để tìm người bán xe. Đến sáng ngày 11/09/2025, H bán xe mô tô chiếm đoạt của anh Giang Thành Đ cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HDĐGTS ngày 15/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường B, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave biến kiểm soát 93N4-0011 mà Vũ Tuấn H chiếm đoạt của anh Giang Thành Đ trị giá là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 19/09/2025, Vũ Tuấn H đi bộ ngang khu vực Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Đồng Nai thì trèo tường vào bên trong để tìm tài sản chiếm đoạt, H đi đến khu vực để xe của Ủy ban thì nhìn thấy có 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 93C1-282.99 của anh Nguyễn Trọng V, là dân quân thường trực đang trực bảo vệ Ủy ban nhân dân phường B. Trên xe không có chìa khóa và đang khóa cổ nên H lượm 01 dây kẽm gần đó để phá ổ khóa nhưng không được nên dùng hai tay quay đầu xe đẩy đi 01 đoạn khoảng 30m ra phía bờ tường nơi H đã leo vào. Do mệt và không tìm được đường dẫn xe ra nên H bỏ xe lại rồi leo tường theo đường cũ ra ngoài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường B, tỉnh Đồng Nai, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 93C1-282.99 mà Vũ Tuấn H chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng V trị giá là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Cáo trạng số: 52/CT-VKSKV10, ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10–Đồng Nai truy tố bị cáo Vũ Tuấn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Về vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 (một) đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ án tạm giữ từ Vũ Thanh L
- Số tiền 2.650.000đ tạm giữ từ Vũ Tuấn H.
- 01 (một) bộ quần áo H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội tạm giữ từ Vũ Tuấn H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số: biển kiểm soát 93P1-077.08, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T và 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Minh T tạm giữ từ Phạm Văn K.

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 93C1-282.99 tạm giữ từ Nguyễn Trọng V.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lê Thanh T và Nguyễn Trọng V đã nhận lại được xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì.

- Bị hại Giang Thành Đyêu cầu Vũ Tuấn H bồi thường xe mô tô bị mất theo giá trị định giá là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Văn K yêu cầu Vũ Tuấn H hoàn trả tiếp số tiền 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10–Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn H từ 2 năm đến 3 năm tù.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Như nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10–Đồng Nai đã truy tố và không tranh luận gì. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án nhẹ nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX, có đủ cơ sở để khẳng định: Với mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Vũ Tuấn H thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài sản trên địa bàn phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai, cụ thể: Vào ngày 10/09/2025, Vũ Tuấn H lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 93N4-0011 của anh Giang Thành Đ trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); Ngày 19/09/2025, Vũ Tuấn H lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 93C1-282.99 của anh Nguyễn Trọng V trị giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và ngày 21/09/2025 tiếp tục lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93P1-077.08 của anh Lê Minh T trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/ KL-ĐGTS ngày 29/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng phường B, tỉnh Đồng Nai, kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave biển số: 93P1-07788 mà Vũ Tuấn H chiếm đoạt của anh Lê Minh T trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HDĐGTS ngày 15/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường B, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave biến kiểm soát 93N4-0011 mà Vũ Tuấn H chiếm đoạt của anh Giang Thành Đ trị giá là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường B, tỉnh Đồng Nai, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 93C1-282.99 mà Vũ Tuấn H chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng V trị giá là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Vũ Tuấn H chiếm đoạt 03 lần là: 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Hành vi của bi cáo Vũ Tuấn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do bị cáo Hải có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10–Đồng Nai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2004, 2025.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Tuấn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 được HĐXX xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lê Thanh T và Nguyễn Trọng V đã nhận lại được tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì.

- Bị hại Giang Thành Đ yêu cầu Vũ Tuấn H bồi thường xe mô tô bị mất theo giá trị định giá là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo Vũ Tuấn H đồng ý bồi thường cho ông Giang Thành Đ số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Văn K yêu cầu Vũ Tuấn H hoàn trả tiếp số tiền 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), tại phiên tòa bị cáo Vũ Tuấn H đồng ý trả cho ông K số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với qui định của pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ án tạm giữ từ Vũ Thanh L, cần lưu giữ kèm theo hồ sơ.

- Đối với số tiền 2.650.000 đồng tạm giữ từ Vũ Tuấn H, đây là tiền H thế chấp xe mô tô chiếm đoạt của ông T cho ông K mà có, CQCSĐT đã trả lại cho ông K là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) bộ quần áo H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội tạm giữ từ Vũ Tuấn H: Đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội (điều tra viên tiến hành chụp hình làm bản ảnh đưa vào hồ sơ vụ án) và đã trả lại cho Vũ Thanh L là em ruột của H là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số: biển kiểm soát 93P1-077.08; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T và 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Minh T tạm giữ từ Phạm Văn K, đây là tài sản của ông T, cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông T là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 93C1-282.99 tạm giữ từ Nguyễn Trọng V, đây là tài sản của ông V, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông V là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với ông Phạm Văn K đã có hành vi cho Vũ Tuấn H mượn tiền và H để lại xe mô tô chiếm đoạt được của anh Lê Minh T cho K để làm tin tuy nhiên K không biết xe mô tô này là do H phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông mua xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 93N4-0011 mà Vũ Tuấn H chiếm đoạt của anh Giang Thành Đ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý là có căn cứ.

[9]. Xét về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, tội danh, mức hình phạt:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025;

Tuyên bố bị cáo **Vũ Tuấn H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 21/9/2025)

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 3; Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự, buộc:

Bị cáo Vũ Tuấn H có trách nhiệm trả cho ông Giang Thành Đ số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Bị cáo Vũ Tuấn H có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn K số tiền 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật 5 Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bị cáo Vũ Tuấn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Tuấn H phải chịu 467.500 đồng (bốn trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng THADS khu vực;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hưng